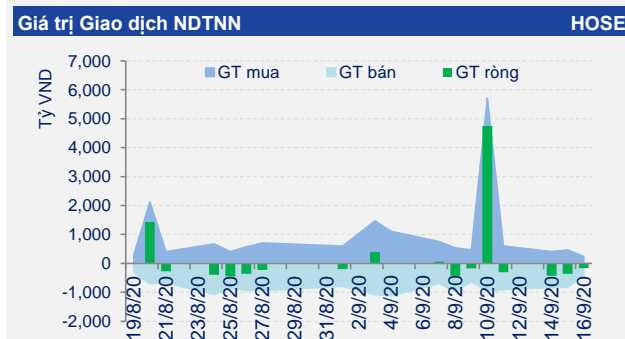
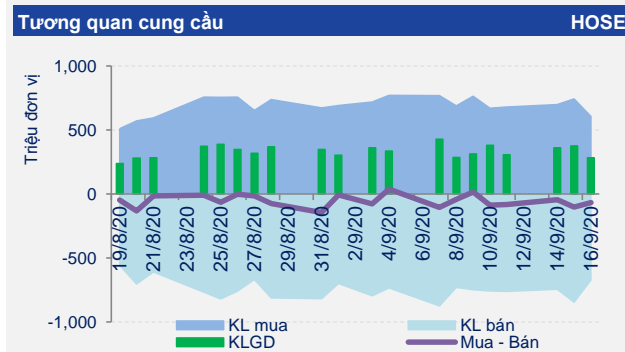


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/9/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	897.47	127.87
% Thay đổi	↑ 0.14%	↓ -0.05%
KLGD (CP)	282,730,761	63,988,215
GTGD (tỷ đồng)	4,770.91	847.32
Tổng cung (CP)	672,174,470	111,818,100
Tổng cầu (CP)	606,417,650	97,217,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,457,480	634,290
KL mua (CP)	8,433,490	395,715
GT mua (tỷ đồng)	236.66	8.27
GT bán (tỷ đồng)	401.06	10.25
GT ròng (tỷ đồng)	(164.40)	(1.97)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.76%	11.8	2.0	2.1%
Công nghiệp	↑ 0.22%	13.6	2.3	20.0%
Dầu khí	↑ 2.68%	-	1.8	5.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.56%	98.0	3.9	5.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.67%	13.3	2.6	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.30%	15.3	4.4	12.6%
Ngân hàng	↓ -0.06%	8.3	2.0	11.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.53%	15.1	1.6	16.4%
Tài chính	↑ 0.26%	15.9	2.5	24.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.32%	12.1	2.0	1.5%
VN - Index	↑ 0.14%	14.9	2.7	95.9%
HNX - Index	↓ -0.05%	10.3	1.6	4.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay và kết phiên với sự trái chiều trên hai chỉ số chính. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,21 điểm (+0,14%) lên 897,47 điểm; HNX-Index giảm 0,06 điểm (-0,05%) xuống 127,87 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.897 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 354 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 993 tỷ đồng. Hai sàn kết phiên trái chiều khiến độ rộng thị trường là trung tính với 283 mã tăng, 131 mã tham chiếu, 291 mã giảm. VN-Index giao dịch giằng co quanh tham chiếu trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục có sự phân hóa mạnh với bên tăng là các mã như VIC (+0,5%), PLX (+2,6%), VCB (+0,5%), VHM (+0,5%), MWG (+1,8%), GVR (+1,2%), FPT (+1%), HSG (+6,2%), DHG (+1,4%)... và bên giảm là các mã như BCM (-2,4%), VNM (-0,5%), BID (-0,5%), CTG (-0,8%), MSN (-0,9%), GAS (-0,4%), DBC (-0,3%)... khiến diễn biến giao dịch trên chỉ số VN-Index chủ yếu là đi ngang quanh tham chiếu. Trên sàn HNX, các trụ cột như SHB (-1,4%), ACB (-0,5%), SHS (-1,7%), VCS (-1%)... đều giảm giúp chỉ số HNX-Index điều chỉnh sau ba phiên tăng liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng nhẹ trong phiên thứ tư liên tiếp với thanh khoản suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên đang suy yếu dần ở vùng giá hiện tại cũng như thận trọng trước phiên đảo hạn phái sinh. Trên góc nhìn kỹ thuật, với bốn phiên tăng liên tiếp nhưng chỉ số VN-Index vẫn chưa thể vượt qua được ngưỡng kháng cự quan trọng quanh 900 điểm (MA200 tuần) nên khả năng giảm trở lại tiếp tục được đề ngỏ với hỗ trợ gần nhất quanh ngưỡng 885 điểm (MA20). Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 9 duy trì mức basis dương nhẹ 0,1 điểm so với chỉ số cơ sở VN30 trong bối cảnh chỉ còn một phiên nữa là đáo hạn. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với hơn 165 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là một chỉ báo tiêu cực. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/9, VN-Index có thể sẽ giảm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 885 điểm (MA20). Những nhà đầu tư đã bán ra một phần danh mục quanh ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần) có thể canh những nhịp hồi phục lên quanh ngưỡng 900 điểm (nếu có) để bán tiếp. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể cân nhắc mua bắt đáy một phần nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 885 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/9/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co quanh tham chiếu trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 897,58 và mức thấp nhất trong phiên tại 894,63 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,21 điểm (+0,14%) lên 897,47 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 500 đồng, PLX tăng 1.300 đồng, VCB tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, BCM giảm 1.050 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 127,381 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số hồi phục lên trên ngưỡng tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 128,147 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,06 điểm (-0,05%) xuống 127,87 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 200 đồng, ACB giảm 100 đồng, SHS giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, THD tăng 2.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 164,81 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7 triệu đơn vị. VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 58,5 tỷ đồng tương ứng với 759 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 43,2 tỷ đồng tương ứng với 348 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 36,1 tỷ đồng tương ứng với 381 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,97 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 239 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 802 triệu đồng tương ứng với 62 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 557 triệu đồng tương ứng với 60 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

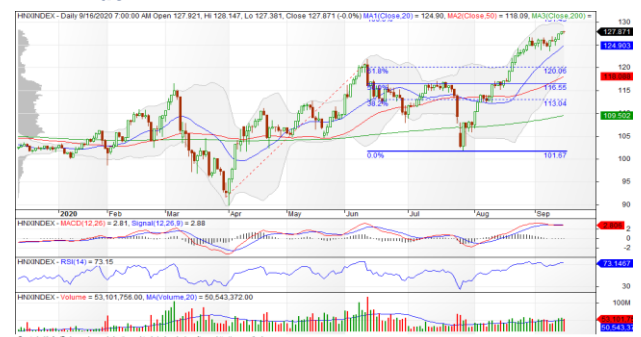
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng nhẹ trong phiên thứ tư liên tiếp nhưng chỉ số vẫn kết phiên dưới ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần), thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 263 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 885 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/9, VN-Index có thể sẽ giảm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 885 điểm (MA20).

HNX-Index:



HNX-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 125 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 53 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 125 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 118 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 109,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/9, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 125 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,33 - 56,68 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 130.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.198 VND/USD (giảm 5 đồng so với hôm qua).

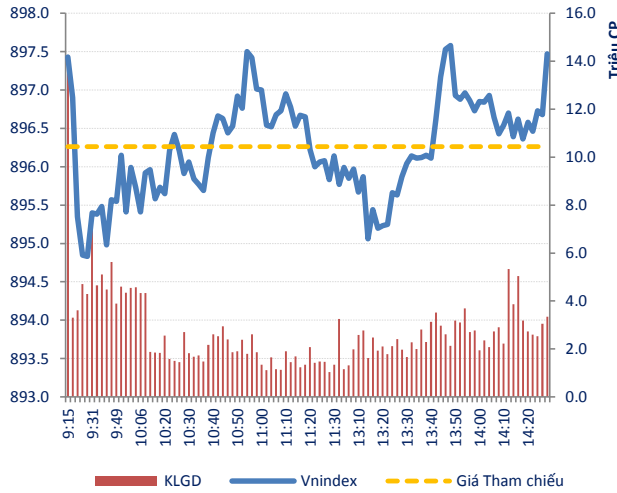
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 9,8 USD/ounce tương ứng với 0,5% lên 1.975,9 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,145 điểm tương ứng 0,16% xuống 92,940 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1865 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2906 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,22 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,02 USD tương ứng 2,64% lên 39,3 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/9, chỉ số Dow Jones tăng 2,27 điểm tương ứng 0,01% lên 27.995,6 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 133,67 điểm tương ứng 1,21% lên 11.190,32 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 17,66 điểm tương ứng 0,52% lên 3.401,2 điểm.

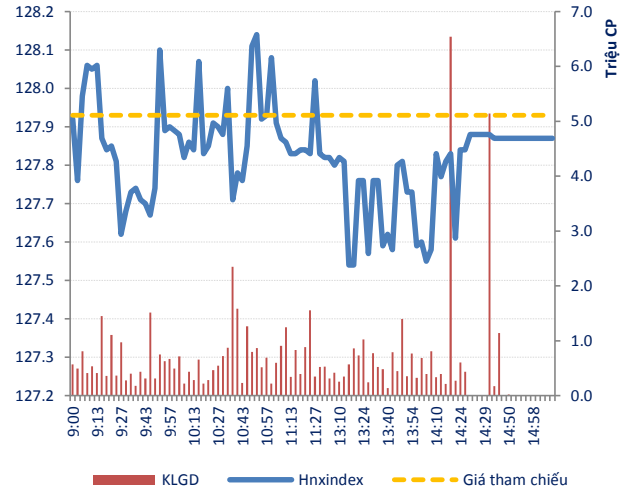


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

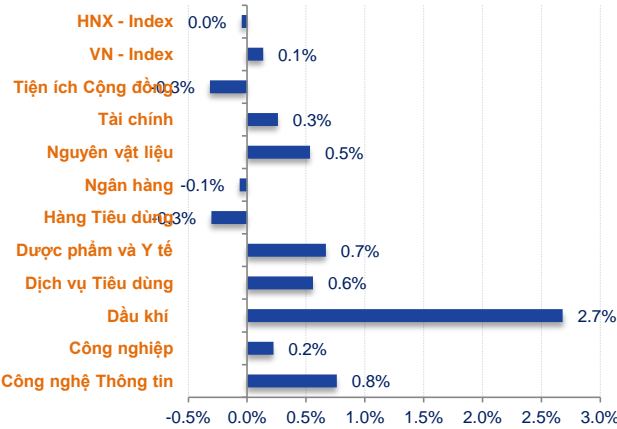
KLGD và VN-Index trong phiên



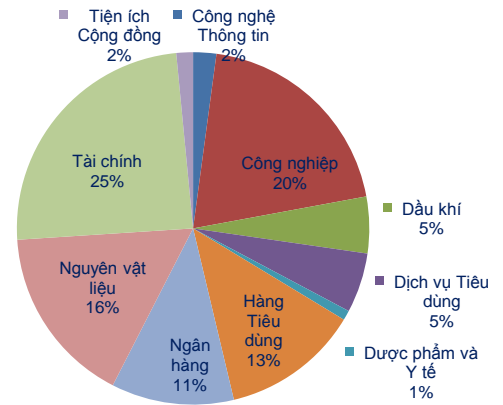
KLGD và HNX-Index trong phiên



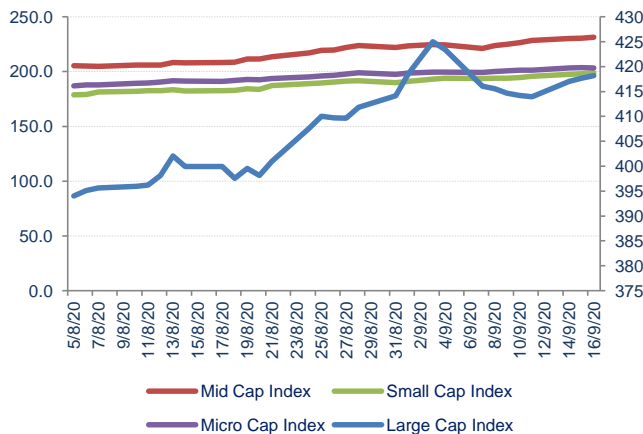
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



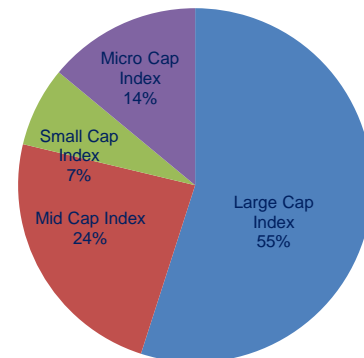
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

HOSE
HNX
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HSG	1,356,380	NBB	1,306,810
2	VRE	1,202,040	DXG	1,244,610
3	HCM	507,100	KBC	991,400
4	VIC	380,870	NKG	943,030
5	LDG	180,110	GEX	777,460

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVS	50,900	SHB	100,000
2	TIG	20,000	LAS	91,700
3	ART	19,500	PVS	62,300
4	PHP	13,100	SRA	26,700
5	IDV	7,600	NBC	21,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HSG	13.00	13.80	↑ 6.15%	20,591,650
STB	11.60	11.55	↓ -0.43%	10,179,630
PVD	11.10	11.35	↑ 2.25%	9,262,100
GEX	25.35	25.00	↓ -1.38%	9,249,610
ITA	4.45	4.41	↓ -0.90%	9,222,260

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	12.50	12.90	↑ 3.20%	9,586,624
VCG	35.70	36.00	↑ 0.84%	8,860,402
DST	5.20	4.70	↓ -9.62%	6,026,965
SHS	12.00	11.80	↓ -1.67%	4,151,371
HUT	2.60	2.60	→ 0.00%	3,679,985

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ASM	7.45	7.97	0.52	↑ 6.98%
IJC	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%
SFG	5.97	6.38	0.41	↑ 6.87%
YBM	4.40	4.70	0.30	↑ 6.82%
LCM	0.75	0.80	0.05	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
WSS	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
SGH	37.00	40.70	3.70	↑ 10.00%
DNM	53.50	58.80	5.30	↑ 9.91%
PGT	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%
SJE	17.60	19.30	1.70	↑ 9.66%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	1.30	1.21	-0.09	↓ -6.92%
DAH	5.50	5.12	-0.38	↓ -6.91%
DTA	4.80	4.47	-0.33	↓ -6.88%
L10	16.90	15.75	-1.15	↓ -6.80%
DAT	43.90	41.00	-2.90	↓ -6.61%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
TMX	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
NBW	21.30	19.20	-2.10	↓ -9.86%
DST	5.20	4.70	-0.50	↓ -9.62%
MHL	4.20	3.80	-0.40	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	20,591,650	13.7%	1,783	7.7	1.0
STB	10,179,630	3250.0%	1,349	8.6	0.8
PVD	9,262,100	1.8%	602	18.9	0.3
GEX	9,249,610	8.1%	1,391	18.0	1.5
ITA	9,222,260	1.9%	216	20.4	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	9,586,624	4.0%	1,091	11.8	0.5
VCG	8,860,402	10.3%	1,813	19.9	2.0
DST	6,026,965	2.4%	245	19.2	0.5
SHS	4,151,371	14.7%	1,959	6.0	0.8
HUT	3,679,985	1.8%	212	12.3	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ASM	↑ 7.0%	9.2%	2,294	3.5	0.3
IJC	↑ 7.0%	13.9%	1,885	6.5	0.9
SFG	↑ 6.9%	-0.5%	(63)	-	0.5
YBM	↑ 6.8%	5.1%	598	7.9	0.4
LCM	↑ 6.7%	0.8%	74	10.8	0.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
WSS	↑ 10.0%	2.2%	210	10.5	0.2
SGH	↑ 10.0%	6.7%	927	43.9	2.9
DNM	↑ 9.9%	34.0%	7,291	8.1	2.3
PGT	↑ 9.8%	-13.6%	(931)	-	0.6
SJE	↑ 9.7%	8.1%	2,301	8.4	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	1,356,380	13.7%	1,783	7.7	1.0
VRE	1,202,040	8.8%	1,058	27.3	2.4
HCM	507,100	11.3%	1,608	12.6	1.4
VIC	380,870	6.2%	2,208	43.2	2.6
LDG	180,110	13.4%	1,700	4.0	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	50,900	6.9%	1,716	6.5	0.4
TIG	20,000	9.2%	1,361	5.0	0.5
ART	19,500	6.1%	690	3.5	0.2
PHP	13,100	9.5%	1,294	8.3	0.8
IDV	7,600	48.7%	9,495	5.2	2.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	323,022	6.2%	2,208	43.2	2.6
VCB	307,466	21.3%	4,916	16.9	3.4
VHM	253,950	31.5%	6,554	11.8	3.4
VNM	216,279	35.1%	6,163	20.2	6.7
BID	163,093	11.1%	2,142	18.9	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	45,825	21.7%	2,870	7.4	1.5
SHB	25,101	12.9%	1,658	8.6	1.1
VCG	15,902	10.3%	1,813	19.9	2.0
VCS	10,414	39.2%	8,222	8.2	3.2
IDC	7,170	8.8%	1,231	19.4	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.54	7.9%	1,063	7.1	0.5
HSL	2.27	15.5%	2,277	2.3	0.3
DBC	2.18	31.9%	9,809	4.8	1.3
VCI	2.16	17.8%	4,108	7.0	1.3
VRC	1.95	0.2%	61	113.2	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	2.47	14.7%	1,959	6.0	0.8
SHB	2.31	12.9%	1,658	8.6	1.1
VXB	2.19	-35.1%	(4,056)	-	0.5
KSQ	1.95	-0.3%	(34)	-	0.1
TVC	1.84	7.4%	1,120	7.6	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
